

UBND QUẬN NGÔ QUYÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐĂNG GIANG

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025
*(Thay thế Kế hoạch giáo dục nhà trường,
Số 45/KH-THĐG ngày 28/8/2024)*

Hải Phòng, năm 2024

UBND QUẬN NGÔ QUYỀN
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐĂNG GIANG

Số: 48 /KH-THĐG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đăng Giang, ngày 09 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc hội ban hành luật giáo dục;

Căn cứ Nghị định 24/2021-NĐCP, ngày 23/3/2021 Quy định việc quản lí trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT);

Căn cứ các Công văn số 3535, 3536, 3539/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019, Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019, Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện các nội dung dạy học lớp Một; Hai trong chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học;

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT việc Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 22/PGDĐT-TH ngày 11/9/2024 của Phòng GD&ĐT triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2564/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 173/PGDĐT-TH ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT quận Ngô Quyền hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ tài liệu sách giáo khoa nhà trường đã lựa chọn;

Trường Tiểu học Đằng Giang xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1. Thuận lợi

- Năm học 2024-2025 là năm học cuối cùng triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đi đôi với phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có nhiều khởi sắc. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết kịp thời. Công tác giáo dục đào tạo tiếp tục được duy trì với kết quả toàn diện ở các cấp học, ngành học, số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên giỏi, học sinh giỏi ở các cấp học ngày càng tăng. Quy mô trường lớp cơ bản ổn định; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngày càng được nâng cao.

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Quận ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Ngô Quyền; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường Đằng Giang, Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

- Đảng, chính quyền và nhân dân phường Đằng Giang hết sức quan tâm đến công tác giáo dục. Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em, chăm lo cho các đối tượng chính sách - xã hội luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, đạt kết quả cao.

- Việc sử dụng công nghệ thông tin tại phường Đằng Giang được phát triển mạnh, giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục. Thông tin hai chiều của giáo viên và học sinh luôn được duy trì tốt, tạo điều kiện cho phụ huynh thực hiện tốt công tác phối hợp.

- Hệ thống chính trị của phường luôn ổn định, nội bộ đoàn kết thống nhất, các phong trào của địa phương được duy trì, phát triển tốt. Tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, các phong trào của địa phương được duy trì, phát triển. Hàng năm, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng đều hoàn thành kế hoạch quận giao và nhiều năm liên tục Đảng bộ phường được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

1.2. Khó khăn

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Việc dạy học phát triển năng lực người học là vấn đề cốt lõi của Chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp, đòi hỏi đồng bộ thầy cô giáo có nhận thức đúng và có sự thay đổi tích cực về phương pháp và hình thức dạy học. Vấn đề bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ là trở ngại đối với CBQL trong nhà trường.

- Trường có 07 học sinh có hồ sơ học hòa nhập và 23 học sinh có hoàn cảnh khó khăn không được gia đình quan tâm chăm sóc nên hạn chế việc tham gia các hoạt động tập thể của lớp, của trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

* Quy mô trường, lớp

- Tổng số: 25 lớp; 895 học sinh (HS nữ: 337/895 em = 37,7%)

- Cụ thể từng khối lớp: Khối 1: 161hs/5 lớp; Khối 2: 179hs/5 lớp; Khối 3: 149hs/4 lớp; Khối 4: 237 hs/6 lớp; khối 5: 169hs/5 lớp

- Tỷ lệ học sinh/lớp: $895/25 \text{ lớp} = 35,8 \text{ học sinh/lớp}$

- Số học sinh học hai buổi/ngày 895/895, đạt 100%

- Số học sinh ăn bán trú: 676/895 học sinh, đạt 75,5%

- Học sinh khuyết tật học hòa nhập: 07 hs (07 hs có hồ sơ theo dõi riêng)

- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 23 hs

- Hàng năm tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%

* Thuận lợi

- Học sinh ngoan, ý thức nề nếp, học tập tốt. Tích cực tham gia vào các phong trào học tập và các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Chất lượng học tập của học sinh trong những năm gần đây đã có nhiều bước tiến triển, khẳng định được vị trí của mình. Nhà trường tạo được niềm tin với phụ huynh và nhân dân trên địa bàn phường. Học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%; 100% học sinh lớp 5 được xét hoàn thành chương trình bậc Tiểu học; Học sinh được khen thưởng hàng năm đạt từ 75% trở lên. Đặc biệt chất lượng đào tạo bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu những năm gần đây, nhà trường đã có bước tiến khởi sắc.

- Số lượng học sinh đảm bảo bình quân theo chuẩn quy định về điều lệ trường Tiểu học nên các em dễ tổ chức các hoạt động và được giáo viên quan tâm nhiều hơn.

- 100% các em được học hai buổi/ ngày và được ăn bán trú tại trường nên các em có điều kiện tham gia đầy đủ các hoạt động để phát triển về năng lực, phẩm chất.

* Khó khăn

- Nhiều học sinh có biểu hiện tự kỷ, tăng động, giảm chú ý, phụ huynh chưa phối hợp làm hồ sơ công nhận nên khó khăn trong giáo dục hoà nhập và đánh giá học sinh.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

* Tình hình Đội ngũ

- Tổng số CBGVNV: 57, trong đó: Nữ: 53/57 tổng CBGV toàn trường, đạt 92,9%

+ Biên chế: 46 (Quản lý: 03; Kế toán: 01; Văn thư: 01; Thiết bị thư viện kiêm thủ quỹ: 01; TPT: 01; Giáo viên: 39)

+ Hợp đồng: 11 (02 BV, 03 LC, 06 Bép)

- Trình độ CBQL, GV theo Luật giáo dục 2019

+ Đạt chuẩn: 42/43, đạt 97,6%

+ Trên chuẩn: 05/43, đạt 11,6%

+ Chưa đạt chuẩn: 1/43, đạt 2,3% (01 GV Mĩ thuật)

- Giáo viên giảng dạy: 39/25 lớp, đạt tỷ lệ 1,56 GV/lớp, đủ giáo viên theo quy định của mô hình học hai buổi/ngày.

* Thuận lợi

- CB, GV, NV luôn có tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cơ quan đơn vị phụ trách.

- BGH nhiệt tình, tâm huyết, có sáng tạo, chỉ đạo quyết liệt trong công việc, có kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, cụ thể và có tính khả thi.

- Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên đại đa số là trẻ, nhiệt tình, tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, sẵn sàng tham gia các hoạt động và các phong trào đoàn thể.

- Tập thể luôn đoàn kết, có nhiều thành tích trong học tập, giảng dạy. Trình độ năng lực chuyên môn của đội ngũ ngày càng phát triển, có nhiều triển vọng nâng cao năng lực thể hiện rõ qua kết quả hoạt động trong từng kỳ thi, hội thi và đánh giá xếp loại hàng năm (GVĐG cấp Quận môn văn hóa: 06 giáo viên; GVĐG cấp Thành phố môn văn hóa: 04 giáo viên; GV viết chữ đẹp cấp Quận: 01 giải Nhì, 01 giải Ba; GV viết chữ đẹp cấp Thành phố: 01 giải Ba. Đánh giá xếp loại GV cuối năm học 2023-2024: 27/39 đ/c xếp loại Tốt; 12 đ/c xếp loại Khá)

- Phần lớn giáo viên nhà trường đều có tư tưởng cầu thị, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đổi mới phương pháp dạy học, tiếp cận cái mới.

*** Khó khăn**

- Một số giáo viên trẻ chưa thực sự có kinh nghiệm, chưa mạnh dạn và chắc chắn trong chuyên môn nên tầm ảnh hưởng và tính lan tỏa với đồng nghiệp và phụ huynh chưa nhiều.

- Chưa có định biên giáo viên dạy môn Thể dục do thiếu chỉ tiêu biên chế; giáo viên Tiếng Anh chưa đủ theo nhu cầu triển khai Tiếng Anh bắt buộc lớp 3; 4; 5.

2.3. Cơ sở vật chất thiết bị dạy học

*** Thuận lợi**

- Được sự đầu tư của UBND quận, nhà trường đang được xây mới dãy nhà C bổ sung thêm phòng học và phòng chức năng đạt chuẩn. 100% các phòng học đầy đủ trang thiết bị hiện đại, ứng dụng CNTT. Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch đẹp đảm bảo tiêu chí “Xanh - sạch - đẹp - hiện đại”, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh nhà trường.

- Trường có đủ phòng học và phòng chức năng để các lớp dạy học học 2 buổi/ngày.

* Khó khăn

- Thiết bị CNTT đã cũ, hiệu quả sử dụng hạn chế: máy tính đa số đã sử dụng lâu nên xuống cấp, cấu hình chậm gây khó khăn khi sử dụng. 16 ti vi đã cũ hết khấu hao sử dụng trong đó có 5 ti vi đã hỏng không sử dụng được.

- Đầu cấp điện tại trạm công tơ của phường chưa đủ công suất với nhu cầu sử dụng của nhà trường dẫn đến quá tải khi thời tiết nắng nóng.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất, tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng, những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Duy trì các tiêu chuẩn của trường Tiểu học đạt Chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, học sinh năng khiếu, các hoạt động trải nghiệm.

2. Chỉ tiêu cụ thể

* Về chất lượng giáo dục toàn diện học sinh

- *Khối 1; khối 2:*

* Các môn học và hoạt động giáo dục

Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tiếng Việt	248	73.2	91	26.8	0	0
Toán	230	67.8	109	32.2	0	0

Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Đạo đức	297	87.6	42	15.3	0	0
TNXH	294	86.7	45	16.2	0	0
GD thể chất	301	88.8	38	14.2	0	0
HD trải nghiệm	295	87.0	44	15.9	0	0
Mĩ thuật	294	86.7	45	12.1	0	0
Âm nhạc	299	88.2	40	14.7	0	0
Tiếng Anh	279	82.3	60	17.7	0	0
Trung bình	282	83.2	57	16.8	0	0

*** Phẩm chất chủ yếu**

Mức đạt được	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Yêu nước	339	100.0	0	0.0	0	0
Nhân ái	339	100.0	0	0.0	0	0
Chăm chỉ	308	90.9	31	9.1	0	0
Trung thực	339	100.0	0	0.0	0	0
Trách nhiệm	323	95.3	16	4.7	0	0
Trung bình	330	97.2	9	2.8	0	0

* *Năng lực cốt lõi*

Mức đạt được		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	300	88.5	39	11.5	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	301	88.8	38	11.2	0	0
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	305	90.0	34	10.0	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	309	91.2	30	8.8	0	0
	Tính toán	302	89.1	37	10.9	0	0
	Khoa học	315	92.9	24	7.1	0	0
	Thẩm mỹ	317	93.5	22	6.5	0	0
	Thể chất	318	93.8	21	6.2	0	0
Trung bình		308	91.0	31	9.0	0	0

* *Khen thưởng*

HS Xuất sắc		HS Tiêu biểu (tiền bộ vượt bậc ít nhất 1 môn học hoặc 1 phẩm chất)		Khen đột xuất (đạt giải)	
SL	TL	SL	TL	SL	TL
229	67.6	78	23.0	4	1.2

- *Khối 3:*

* Các môn học và hoạt động giáo dục

Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tiếng Việt	137	91.9	12	8.1	0	0
Toán	136	91.3	13	8.7	0	0
Đạo đức	138	92.6	11	7.4	0	0
TNXH	138	92.6	11	7.4	0	0
Công nghệ	138	92.6	11	7.4	0	0
GD thể chất	138	92.6	11	7.4	0	0
HD trải nghiệm	138	92.6	11	7.4	0	0
Mĩ thuật	137	91.9	12	8.1	0	0
Âm nhạc	138	92.6	11	7.4	0	0
Tin học	138	92.6	11	7.4	0	0
Tiếng Anh	138	92.6	11	7.4	0	0
Trung bình	138	92.4	11	7.6	0	0

** Phẩm chất chủ yếu*

Mức đạt được	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Yêu nước	149	100.0	0	0	0	0
Nhân ái	149	100.0	0	0.0	0	0

Mức đạt được	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Chăm chỉ	136	91.3	13	8.7	0	0
Trung thực	138	92.6	11	7.4	0	0
Trách nhiệm	138	92.6	11	7.4	0	0
Trung bình	142	95.3	7	4.7	0	0

*** Năng lực cốt lõi**

Mức đạt được		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	138	92.6	11	7.4	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	138	92.6	11	7.4	0	0
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	136	91.3	13	8.7	0	0
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	138	92.6	11	7.4	0	0
	Tính toán	137	91.9	12	8.1	0	0
	Khoa học	137	91.9	12	8.1	0	0
	Công nghệ	138	92.6	11	7.4	0	0
	Tin học	138	92.6	11	7.4	0	0
	Thẩm mỹ	136	91.3	13	8.7	0	0
	Thể chất	136	91.3	13	8.7	0	0
Trung bình		137	92.1	12	7.9	0	0

*** Khen thưởng**

HS Xuất sắc		HS Tiêu biểu (tiền bộ vượt bậc ít nhất 1 môn học hoặc 1 phẩm chất)		Khen đột xuất (đạt giải)	
SL	TL	SL	TL	SL	TL
108	72.5	20	13.4	15	10.1

- Khối 4; 5:

* Các môn học và hoạt động giáo dục

Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tiếng Việt	257	63.5	148	36.5	0	0
Toán	248	61.2	157	38.8	0	0
Đạo đức	360	88.9	45	11.1	0	0
Khoa học	286	70.6	119	29.4	0	0
Lịch sử và Địa lí	275	67.9	130	32.1	0	0
Công nghệ	300	74.1	105	25.9	0	0
GD thể chất	360	88.9	45	11.1	0	0
HD trải nghiệm	342	84.4	63	15.6	0	0
Mĩ thuật	295	72.8	110	27.2	0	0
Âm nhạc	290	71.6	115	28.4	0	0
Tin học	284	70.1	121	29.9	0	0

Môn học	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tiếng Anh	285	70.4	120	29.6	0	0
Trung bình	326	73.7	116	26.3	0	0

*** Phẩm chất chủ yếu**

Mức đạt được	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Yêu nước	405	100.0	0	0	0	0
Nhân ái	405	100.0	0	0.0	0	0
Chăm chỉ	350	86.4	55	13.6	0	0
Trung thực	405	100.0	0	0.0	0	0
Trách nhiệm	360	88.9	45	11.1	0	0
Trung bình	385	95.1	20	4.9	0	0

*** Năng lực cốt lõi**

Mức đạt được		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	347	85.7	58	14.3	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	356	87.9	149	36.8	0	0
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	338	83.5	67	16.5	0	0
Năng	Ngôn ngữ	310	76.5	95	23.5	0	0

Mức đạt được		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
lực đặc thù	Tính toán	263	64.9	142	35.1	0	0
	Khoa học	286	70.6	119	29.4	0	0
	Công nghệ	300	74.1	105	25.9	0	0
	Tin học	284	70.1	121	29.9	0	0
	Thảm mĩ	295	72.8	110	27.2	0	0
	Thể chất	360	88.9	45	11.1	0	0
Trung bình		314	77.5	101	25.0	0	0

*** Khen thưởng**

HS Xuất sắc		HS Tiêu biểu (tiền bộ vượt bậc ít nhất 1 môn học hoặc 1 phẩm chất)		Khen đột xuất (đạt giải)	
SL	TL	SL	TL	SL	TL
235	58.0	128	31.6	35	8.6

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày với thời lượng 09 buổi/tuần. 100% học sinh các khối 3; 4; 5 học môn Tin học. 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5 học môn Tiếng Anh.

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 99% học sinh lớp 1; 2; 3; 4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 07 học sinh khuyết tật của trường (07 HS có hồ sơ), những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Chất lượng HS giỏi, học sinh năng khiếu: Đứng thứ 5 trong toàn quận.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và các HĐGD (Phụ lục 1.1)

2. Thực hiện nội dung Giáo dục địa phương

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp về nội dung Giáo dục địa phương:

+ Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021.

+ Công văn số 2138/SGDĐT-GDTH ngày 20/6/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn chuẩn bị triển khai nội dung giáo dục địa phương lớp 1, lớp 2 năm học 2022-2023.

- Tổ chức thực hiện Giáo dục địa phương theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn tại địa phương, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của học sinh tiểu học.

- Nội dung giáo dục địa phương được tích hợp trong:

+ Hoạt động trải nghiệm.

+ Dạy học các môn học ở từng lớp.

+ Hoạt động giáo dục (tu tưởng chính trị, hoạt động xã hội...).

- Nội dung nghiên cứu và lựa chọn tích hợp được thể hiện trong KHDH các môn học và HĐGD của các khối 1,2,3,4,5 (cột ghi chú trong Kế hoạch).

3. Thực hiện nội dung Giáo dục Stem

- Thực hiện Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT v/v hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học, nhà trường chỉ đạo giáo viên toàn trường nghiên cứu thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục STEM nhằm hỗ trợ, tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán, Tin học và Nghệ thuật; tạo hứng thú, khơi gợi niềm say mê học tập, giúp học sinh khám phá tiềm năng của bản thân, khám phá khoa học, công nghệ, phát huy tính tích cực sáng tạo và vận dụng vào giải quyết các vấn đề trong bối cảnh cụ thể của thực tiễn cuộc sống.

- Các khối thống nhất xây dựng kế hoạch bài học Stem đối với các môn học của khối giảng dạy.

- Chọn bài học Stem thuộc môn học chủ đạo, đưa vào Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, mỗi học kì dạy 1-2 bài học Stem.

- Nội dung nghiên cứu và lựa chọn tích hợp được thể hiện trong KHDH các môn học và HĐGD của các khối 1,2,3,4,5 (cột ghi chú trong Kế hoạch).

4. Thực hiện tích hợp Dạy học giáo dục kỹ năng công dân số

- Triển khai Kế hoạch số 22/KH-PGDĐT -TH ngày 11 tháng 9 năm 2024 của PGD&ĐT Quận Ngô Quyền về thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học tới giáo viên.

- Nhà trường lựa chọn hình thức Dạy học môn Tin học khối 3,4,5 và lồng ghép, tích hợp các môn học và HĐGD.

- Yêu cầu các tổ chuyên môn nghiên cứu kỹ công văn và tài liệu của Bộ giáo dục về nội dung giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học để thực hiện nội dung tích hợp trong các môn học và HĐGD.

- Nội dung nghiên cứu và lựa chọn tích hợp được thể hiện trong KHDH các môn học và HĐGD của các khối 1,2,3,4,5 (cột ghi chú trong Kế hoạch).

- BGH duyệt nội dung các tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn. Thực hiện nội dung bổ sung và điều chỉnh kịp thời trước khi giáo viên thực hiện.

5. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

5.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

5.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (Phụ lục 1.3)

6. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Ngày tựu trường: Lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2024; Các khối còn lại tựu trường ngày 29/8/2024.

- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2024

- Học kỳ I (17 tuần): Từ ngày 06/9/2024 đến ngày 17/01/2025

+ Điều chỉnh: Học tuần 1 từ ngày 16/9/2024; Dạy tích hợp tuần 17+18

(Học sinh nghỉ học do bão số 3 và ứng phó ngập lụt sau bão)

- Học kỳ II (16 tuần): Từ ngày 20/01/2025 đến trước ngày 23/5/2025; Dạy tích hợp tuần 34+35

- Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5: trước ngày 30/6/2025

*** Thời gian biểu hàng ngày:**

Buổi	Hoạt động	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	Xếp hàng tập thể dực buổi sáng	7 giờ 20 phút - 7 giờ 30 phút	
	Học tiết 1	7 giờ 30 phút - 8 giờ 10 phút	
	Học tiết 2	8 giờ 10 phút - 8 giờ 50 phút	
	Ra chơi Tập TD giữa giờ	8 giờ 50 phút - 9 giờ 10 phút	
	Học tiết 3	9 giờ 10 phút - 9 giờ 50 phút	
	Học tiết 4	9 giờ 50 phút - 10 giờ 30 phút	
CHIỀU	Học tiết 1	14 giờ 00 phút - 14 giờ 40 phút	
	Học tiết 2	14 giờ 40 phút - 15 giờ 20 phút	
	Ra chơi Tập TD giữa giờ	15 giờ 20 phút - 15 giờ 35 phút	
	Học tiết 3	15 giờ 35 phút - 16 giờ 10 phút	
	Tiết 4	Thời gian dành cho hoạt động của các CLB sở thích	

6.1. Đối với khối lớp 1, lớp 2 (Phụ lục 1.4; 1.1.a)

+ Tổng số tiết của các môn học bắt buộc: 726 tiết

+ Các hoạt động giáo dục bắt buộc: 99 tiết

+ Tiết học môn tự chọn (Tiếng Anh): 2 tiết/tuần x 33 tuần = 66 tiết

+ Tổng cộng: 891 tiết/ cả năm học

6.2. Đối với khối lớp 3 (Phụ lục 1.4; 1.1.a)

- + Tổng số tiết của các môn học bắt buộc: 825 tiết
- + Các hoạt động giáo dục bắt buộc: 99 tiết
- + Tổng cộng: 924 tiết/ cả năm học

6.3. Đối với khối lớp 4; 5 (Phụ lục 1.4; 1.1.a)

- + Tổng số tiết của các môn học bắt buộc: 891 tiết
- + Các hoạt động giáo dục bắt buộc: 99 tiết
- + Tổng cộng: 990 tiết/ cả năm học

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nhà trường chủ động tham mưu với lãnh đạo các cấp trang bị cơ sở vật chất cho học sinh các khối lớp học 2 buổi/ngày để thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1->5.
- Tích cực làm công tác xã hội hoá đồ dùng, thiết bị dạy học hiện đại cho các phòng học. Trang bị 100% các phòng học có máy tính, ti vi,...
- Bổ sung thêm hệ thống cây xanh trên hành lang các lớp học.
- Sơn lại toàn bộ các phòng học đã bị bong, tróc vữa và ngấm nước.
- Sửa lại màn hình Led cùng hệ thống camera ngoài sân trường, cổng trường để góp phần đảm bảo an ninh trật tự.
- Tích cực xây dựng trường trở thành “Ngôi trường hạnh phúc”.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Rà soát số lượng giáo viên hiện có, xác định số lượng giáo viên cần để thực hiện việc giảng dạy chương trình GDPT 2018 môn Tiếng Anh, Tin học cấp tiểu học; xác định lộ trình cụ thể để tham mưu bố trí đủ giáo viên (*tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng...*).

- Xây dựng đội ngũ ngang tầm với nhiệm vụ thực hiện. Đủ về cơ cấu số lượng; đảm bảo về chất lượng.

- Quan tâm đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (*theo Thông tư 14/2018*); bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Triển khai có hiệu quả phong trào thi đua dạy tốt học tốt. Chỉ đạo triển khai lên lớp chuyên đề ở các khối lớp với nội dung đa dạng, thiết thực và hiệu quả. Tổ chức tốt các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, thi viết chữ đẹp, viết sáng kiến, thi thiết kế bài giảng điện tử, làm đồ dùng dạy học,...

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng. Động viên khen thưởng kịp thời, khuyến khích những GV đạt thành tích trong năm học, trong các cuộc giao lưu, các phong trào thi đua khác. Đánh giá, nhìn nhận một cách khách quan, phân minh, công bằng, phải thật sự có tâm và mong muốn đào tạo, xây dựng bồi dưỡng tư duy đột phá, hành động đột phá, sáng tạo cho đội ngũ cán bộ giáo viên thực hiện công việc chung.

- Tạo điều kiện cho GV tham gia học tập, bồi dưỡng nâng chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đảm bảo 100% cán bộ giáo, viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo Luật giáo dục 2019.

- Có chính sách, cơ chế khuyến khích, động viên cán bộ giáo viên “dám” làm, “dám” hành động trong công việc cũng đồng thời có cơ chế hợp lý giúp họ có động lực để thực hiện hoàn thành công việc.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

+ ***Đối với giáo viên***

- Tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nhận thức chính trị. Học tập, quán triệt các nội dung, quan điểm chỉ đạo nhiệm vụ năm học.

- Xây dựng kế hoạch công tác, học tập, rèn luyện cá nhân sát thực tiễn.

- Tham gia, thực hiện tốt hoạt động chuyên môn như: thao giảng, dự giờ, sử dụng thiết bị dạy học, thực hành, hồ sơ sổ sách, hội họp, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.... theo đúng quy chế, quy định của ngành.

- Tích cực thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học. Không lạm dụng công nghệ nếu chúng không tác động tích cực đến quá trình dạy học và sự phát triển của học sinh.

- Tích cực sử dụng các nguồn học liệu mở, các nguồn học liệu trên mạng internet để đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin hỗ trợ cho việc giảng dạy.

+ Đối với tổ chuyên môn

- Tập trung, tích cực tham gia nâng cao chất lượng sinh hoạt nhóm chuyên môn, nắm vững khung PPCT và chuẩn kiến thức kỹ năng thái độ để thống nhất vận dụng vào việc xây dựng phương pháp, nội dung giảng dạy từng bài, từng chương cụ thể.

- Tất cả các tiết dự giờ thao giảng đều phải lập đủ biên bản đánh giá xếp loại giờ dạy theo các tiêu chí.

- Triển khai cụ thể hoá các nội dung tiêu chí thi đua để kiểm tra đánh giá xếp loại công tác mỗi cuối kỳ được khách quan, chính xác.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học và quản lý chất lượng dạy học; tổ chức thao giảng một số tiết có ứng dụng công nghệ thông tin để học hỏi, cũng như rút kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Tích cực xây dựng các đề tài sáng kiến kinh nghiệm về áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Kiểm tra hồ sơ giáo án, sổ dự giờ, sổ điểm cá nhân, kế hoạch giảng dạy, ... thực hiện cập nhật, quản lý điểm số theo đúng quy chế hiện hành. Thực hiện đúng quy định về cột điểm, điểm số và quy chế đánh giá xếp loại học sinh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

1.1. Nhiệm vụ chung

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra;
- Phối hợp với tổ chức Công đoàn; Chỉ đạo Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các tổ chức đoàn thể trong trường để thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần.
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chông chéo.

1.2. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Trực tiếp phụ trách hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lập kế hoạch đầu việc mình phụ trách.

- Ban hành các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.
- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.
- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.
- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.
- Chỉ đạo các khối thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối, kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.
- Tham gia giảng dạy theo đúng quy định của Thông tư 16/2017/TT-BGD&ĐT quy định về định mức giảng dạy đối với CBQL.

1.3. Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; công tác Phổ cập giáo dục tiểu học, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách. Cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm với cấp trên về các hoạt động có liên quan đến nhà trường.
- Thay mặt Hiệu trưởng giải quyết và điều hành công việc khi được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng những việc đã được phân công.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần đối với tất cả các khối lớp từ khối 1 đến khối 5.

- Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học lớp 1 đến 5; đổi mới PPDH.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục, phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác tư vấn chuyên môn cho nhà trường, nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng mối đoàn kết nội bộ.

- Xây dựng chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tư vấn chuyên môn cho nhà trường, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra chuyên môn. Công tác phổ cập giáo dục, XMC. Tham mưu, tăng cường cơ sở vật chất cho dạy và học đảm bảo theo chuẩn quy định.

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

2. Tổ trưởng Tổ Chuyên môn

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách).

- Trình Ban giám hiệu phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1; 2; 3; 4; 5.

- Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

3. Tổng phụ trách Đội

- Phối kết hợp với các bộ phận tham gia xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp kịp thời, khoa học. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc).

- Chịu trách nhiệm về nề nếp, giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội, có biểu điểm thi đua, theo dõi, kiểm tra, đánh giá thi đua của các lớp đảm bảo đủ, đúng, kịp thời. Hàng tuần có báo cáo kết quả hoạt động của tuần và đề xuất các hoạt động của tuần kết tiếp theo với Hiệu trưởng vào buổi giao ban sáng thứ hai hàng tuần.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

3. Giáo viên

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Chủ động đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, HĐ trải nghiệm và các HĐ khác.

4. Nhân viên

4.1. Nhân viên Thư viện-Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tham mưu việc mua sắm đầu tư CSVC. Thiết bị dạy học đảm bảo đủ, kịp thời cho giáo viên, học sinh trên lớp.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.
- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách. Phát động khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

4.2. Kế toán, tài vụ

- Tham mưu, chuẩn bị mọi điều kiện về kinh phí phục vụ cho các hoạt động của nhà trường đặc biệt công tác chuyên môn (kinh phí phục vụ thay sách lớp 1; 2; 3; 4; 5 tập huấn, thiết bị dạy học...)

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học Đằng Giang. Đề nghị các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/c);
- UBND phường (để b/c);
- BGH (để chỉ đạo và tổ chức t/h);
- Các tổ, khối chuyên môn (để t/h);
- Lưu: VT.



Phụ lục 1.1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HK2	Tổng	HKI	HK2	Tổng	HKI	HK2	Tổng	HKI	HK2	Tổng	HKI	HK2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	396	204	192	330	170	160	231	119	112	231	119	112	231	119	112
2	Toán	99	51	48	165	85	80	165	85	80	165	85	80	165	85	80
3	Đạo đức	33	17	16	33	17	16	33	17	16	33	17	16	33	17	16
4	TN-XH	66	34	32	66	34	32	66	34	32						
5	Khoa học										66	34	32	66	34	32
6	Lịch sử - Địa lí										66	34	32	66	34	32
8	Công nghệ							33	17	16	33	17	16	33	17	16
9	GDTC	66	34	32	66	34	32	66	34	32	66	34	32	66	34	32
10	HĐTN	99	51	49	99	51	49	99	51	49	99	51	49	99	51	49
11	Mĩ thuật	33	17	16	33	17	16	33	17	16	33	17	16	33	17	16
12	Âm nhạc	33	17	16	33	17	16	33	17	16	33	17	16	33	17	16
13	Tiếng Anh lớp 3,4,5							132	68	64	132	68	64	132	68	64
14	Tin học lớp 3,4,5							33	17	16	33	17	16	33	17	16
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng Anh (lớp 1,2)	66	34	32	66	34	32									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
1	TC Toán	33	17	16	33	17	16	33	17	16	33	17	16	33	17	16
2	TC Tiếng Việt	66	34	32	66	34	32									
3	TC TNXH				33	17	16									
4	TC Mĩ thuật	33	17	16				33	17	16						
5	Đọc TV	33	17	16	33	17	16	33	17	16	33	17	16	33	17	16

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
6	Tự học	66	34	32	66	34	32	33	17	16						
TỔNG		1056	544	512	1056	544	512	1056	544	512	1056	544	512	1056	544	512
Tổng số tiết/ tuần		32			32			32			32			32		
Tổng số buổi/ tuần		9			9			9			9			9		

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung hoạt động	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Vui hội đến trường	-LGGDĐP: Chủ đề “Vui Tết Trung thu”: Tổ chức Vui Tết Trung thu (<i>Xem múa lân, tìm hiểu về trò chơi dân gian, thực hành làm đồ chơi dân gian ...</i>). -Tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em đón Tết Trung thu vui vẻ, đầm ấm.	-Tổ chức hoạt động toàn trường “Vui Tết Trung thu”. Tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn. -Tổ chức vui trung thu trong từng lớp.	Tuần 1 tháng 9	Giáo viên Tổng phụ trách Giáo viên Chủ nhiệm lớp	- Chi đoàn giáo viên. - GVCN, PH, HS 25 lớp. - 23 HS có hoàn cảnh khó khăn được nhận quà trung thu.
10	Chăm ngoan học giỏi	Phát triển năng khiếu hội họa, giúp HS thể hiện ước mơ của bản thân.	- Tổ chức Cuộc thi vẽ “Em vẽ ước mơ của em”.	Tuần 2 tháng 10	Giáo viên Mỹ thuật	- Giáo viên Tổng phụ trách. - Chi đoàn giáo viên. - HS năng khiếu 25 lớp.
11	Biết ơn thầy cô	Phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương những học sinh có năng khiếu nổi trội trong lĩnh vực văn hóa, thể thao.	- Tổ chức hoạt động thi cờ vua, bóng bàn, đá cầu, sơn ca, múa, ...	Tuần 2 tháng 11	Giáo viên Tổng phụ trách	- Giáo viên Tổ Chuyên biệt tự chọn. - Chi đoàn giáo viên. - HS năng khiếu của 25 lớp đăng kí tham gia.
12	Uống nước nhớ nguồn	-Giáo dục lòng biết ơn các anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. -LGGDĐP: Chủ đề “Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh”: Thăm viếng, chăm sóc tượng đài đồng chí Nguyễn Đức Cảnh.	- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng - Tổ chức thăm viếng, tìm hiểu, chăm sóc tượng đài đồng chí Nguyễn Đức Cảnh.	Tuần 3 tháng 12	Giáo viên Tổng phụ trách Giáo viên Chủ nhiệm lớp 2	- Chi đoàn giáo viên, HS toàn trường - Giáo viên Chủ nhiệm, đại diện HS lớp 2
1	Mừng Đảng,	-LGGDĐP: Chủ đề “Ngày Tết quê em”. (<i>Tìm hiểu về các phong tục, tập</i>	- Tổ chức Chuyên đề “Xuân yêu thương”.	Tuần 1 tháng 1	Giáo viên Tổng phụ trách	- Chi đoàn giáo viên - GVCN, PH, HS 25

Tháng	Chủ điểm	Nội dung hoạt động	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
	mừng xuân	<i>quán, quang cảnh thành phố trong ngày Tết ...).</i> -LGGDDP: Chủ đề “Trò chơi dân gian trong lễ hội ở Hải Phòng.”	- Tổ chức cho HS tham gia một số trò chơi dân gian đơn giản như: Chuyền, ô ăn quan, nhảy lò cò, nhảy dây.			lớp
2	Mừng Đảng, mừng xuân	-Phát động phong trào “ Hũ gạo nghĩa tình”, “ Nuôi lợn siêu trọng “ nhằm giúp đỡ các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nạn nhân nhiễm chất động da cam. -LGGDDP: Chủ đề “Hoạt động nhân ái tại Hải Phòng”. Tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn nhân xuân mới.	- Tổ chức Chuyên đề “Vòng tay bè bạn”. - Tổ chức tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn của trường, lớp, các trường kết nghĩa	Tuần 1 tháng 2	Giáo viên Tổng phụ trách	- Chi đoàn giáo viên - GVCN, PH, HS 25 lớp - 23 HS có hoàn cảnh khó khăn
3	Tiến bước lên Đoàn	Tạo sân chơi vui, khỏe, bổ ích; phát triển văn hóa, thể thao cho HS.	Tổ chức Ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe, tiến bước lên Đoàn”	Tuần 2 tháng 3	Giáo viên Tổng phụ trách	- Giáo viên Tổ Chuyên biệt tự chọn - Chi đoàn giáo viên - HS màn đồng diễn
4	Hòa bình hữu nghị	-LGGDDP: Chủ đề “Chia sẻ với trẻ em khuyết tật ở Hải Phòng”, giáo dục HS biết làm việc nhỏ nhằm chia sẻ, giúp đỡ học sinh khuyết tật ở Hải Phòng.	Tổ chức Thăm và tặng quà trẻ em trường Khiếm thính, khiếm thị Hải Phòng.	Tuần 1 tháng 4	Giáo viên Tổng phụ trách	- Chi đoàn giáo viên - Đại diện HS nhà trường
5	Hoa thơm dâng Bác	Giáo dục lòng kính yêu và biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.	Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ	Tuần 4 tháng 5	Giáo viên Tổng phụ trách	- Chi đoàn giáo viên - HS toàn trường

**Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học
và trong thời gian bán trú tại trường**

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Hoạt động giáo dục trước giờ học	Vui chơi tự do	HS toàn trường	6 giờ 30 phút -7 giờ 15 phút	Sân trường	Quản lý HS: - GV TPT - GV trực
2	Hoạt động giáo dục trong thời gian nghỉ trưa	-Ăn trưa -Đọc sách, báo hoặc nghe kể chuyện, xem hoạt hình... -Nghỉ trưa	HS ăn bán trú	10 giờ 30 phút -13 giờ 50 phút	Các phòng học bán trú	Quản lý HS: - GV CN - GV, NV chăm trưa
3	Hoạt động giáo dục sau giờ học	-Đọc sách -Hát múa -Chơi trò chơi dân gian	HS toàn trường	16 giờ 10 phút -17 giờ 00 phút	Thư viện Các lớp học Phòng CLB	Quản lý HS ngoài giờ lên lớp: - GV CN - GV TPT - GV trực
		Sinh hoạt các CLB sở thích -CLB Cờ vua -CLB Bóng rổ -CLB Cầu lông -CLB Võ thuật	HS có nguyện vọng	17 giờ 15 phút -18 giờ 45 phút	Sân trường Phòng CLB	Quản lý HS: - CLB Cờ vua: Đ/c Tùng - CLB Bóng rổ: Đ/c Tuấn - CLB Cầu lông: Đ/c Tùng - CLB Võ thuật: Đ/c Tuấn

Phụ lục 1.1.a. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần/học kì I - Khối lớp 1

Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+18	Tổng số tiết
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	10	12	12	12	12	12	10	12	212
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	52
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	1	2	34
HĐTN	0	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	51
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	16
TC Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	35
TC Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	36
Tổng số tiết/tuần	29	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	32	32	32	32	25	32	568

Phụ lục 1.1.b. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần/học kì II - Khối lớp 1

Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+35	Tổng số tiết
Tiếng Việt	12	12	12	12	12	12	12	12	12	12	10	12	12	7	12	12	195
Toán	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	48
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	33
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	33
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	50
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	117
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2	32
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
TC Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2	32
TC Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	16
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	32	20	32	32	491

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2024 - 2025 đối với khối lớp 1**

TUẦN 2->9;11->15;19->28;30;31;33 (những tuần không có nghỉ lễ, không dạy tích hợp, không có hoạt động tập thể quy mô lớn)								
Thời gian								Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		
TUẦN 1 (16/9 -> 21/9/2024)								
Thời gian		16/09	17/09	18/09	19/09	20/09	21/09	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Tích hợp HĐTN tuần 1+2
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

TUẦN 10 (18/11 -> 23/11/2024)								
Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	Kỷ niệm ngày NGVN	LL	LL		A2, A4 dạy ghép tiết 114 + 115, dạy tiết 6 vào tiết TC TV Toán: A2 dạy tiết 28 + 29 A3, A4, A5 dạy tiết TC Toán TNXH: A2, A3 ghép tiết 19 + 20 Đạo đức: A1, A2 dạy ghép tiết 9 + 10 GDTC: A1 dạy ghép tiết 20 + 21
	2	LL	LL		LL	LL		
	3	LL	LL		LL	LL		
	4	LL	LL		LL	LL		
Chiều	5	LL	LL		LL	LL		
	6	LL	LL		LL	LL		
	7	LL	LL		LL	LL		
TUẦN 16 (30/12 -> 04/01/2025)								
Thời gian		30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	4/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	Tết Đương lịch	LL	LL		Toán: A2 Dạy tiết 47+48 A3, A4, A5 Dạy tiết TC Toán Tiết 48: A1 Dạy tiết TC Toán TNXH: Bài học Stem: Cây xanh quanh em (2 tiết)- Dạy đổi tiết của GVCN TV: A2,A4 dạy ghép tiết 186 + 187, các lớp dạy đầy theo thứ tự vào tiết TCTV Đạo đức: A1, A2 dạy ghép tiết 15 + 16 GDTC: A1 dạy ghép tiết 31+32+33
	2	LL	LL		LL	LL		
	3	LL	LL		LL	LL		
	4	LL	LL		LL	LL		
Chiều	5	LL	LL		LL	LL		
	6	LL	LL		LL	LL		
	7	LL	LL		LL	LL		

TUẦN 17+18 (13/01 -> 18/01/2025)								
Thời gian		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		Toán : Tích hợp tiết 49+50; 51+52; 53+54 TNXH: A1, A2, A3, A4,A5 Dạy ghép tiết 33+34 Đạo đức, GDTC: Tích hợp tiết 17+ 18
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		
TUẦN 29 (07/4 -> 12/4/2025)								
Thời gian		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL		Tiếng Việt: A5 dạy ghép tiết 347 + 348; A1->A5 dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC.TV Toán: A3, A4 dạy ghép tiết 84 + 85; A5 Dạy tiết TC Toán .Tiết 86: A2 Dạy tiết TC Toán ,A1 Dạy sáng 11/4. Tiết 87:A1 Dạy tiết TC Toán TNXH: A2,A3,A4 dạy ghép tiết 57+58 Đạo đức:A3, A4, A5 dạy ghép tiết 28 + 29 GDTC: A1, A4 dạy ghép tiết 57+58 HĐTN: A1 -> A5 Dạy ghép tiết 85+86
	2		LL	LL	LL	LL		
	3		LL	LL	LL	LL		
	4		LL	LL	LL	LL		
Chiều	5		LL	LL	LL	LL		
	6		LL	LL	LL	LL		
	7		LL	LL	LL	LL		
TUẦN 32 (28/4 -> 03/5/2025)								
Thời gian		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	Ngày lễ Chiến		LL		Tiếng Việt: A1->A5 ghép tiết 373 + 374; 376 + 377. A1, A2, A4, A5 ghép tiết 378 + 382; 383 + 384; A1->A5 dạy đầy vào các tiết

	2	LL	LL	thắng và Quốc tế Lao động	LL		TC.Tiếng Việt Toán :A2 Dạy ghép tiết 94+95 (28/4) Tiết 94:A3, A4, A5 Dạy tiết TC Toán. Tiết 95:A1 Dạy sáng ngày 2 /5 tiết TC Toán Tiết 96: A1 Dạy sáng ngày 2 /5 TNXH: Bài học STEM: Bầu trời ban ngày và ban đêm (2 tiết) - Dạy đổi với tiết của GVCN Đạo đức: A1, A2 dạy ghép tiết 32+33 GDTC: A1, A2,A3,A4 dạy ghép tiết 64+65 HĐTN: A1 -> A5 Dạy ghép tiết 95+96	
	3	LL	LL		LL			
	4	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL		LL			
	6	LL	LL	LL				
	7	LL	LL	LL				
TUẦN 34+35 (19/5 -> 24/5/2025)								
Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		Tiếng Việt: A1->A5 ghép tiết 397 + 398; 400 + 401; 409 + 410 + 411; 412 + 413 + 414; 415 + 416 + 417; 418 + 419 + 420; Toán:Tích hợp tiết 100+101; 102+103; 104+105 TNXH: Tích hợp 68+69, 70 Đạo đức: Tích hợp tiết 34+35 GDTC: Tích hợp tiết 67+68, 69+70 HĐTN: A1-> A5 ghép tiết 100 + 103, 101 + 104, 102 + 105
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

Phụ lục 1.1.a. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần/học kì I - Khối lớp 2

HỌC KÌ I																		
Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+18	Tổng số tiết
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	8	10	10	10	10	10	8	10	176
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	5	5	5	5	5	4	5	88
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	0	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	16
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TC Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
TC TNXH	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	36
Tổng số tiết/tuần	29	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	32	32	32	32	25	32	527

Phụ lục 1.1.b. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần/học kì II - Khối lớp 2

HỌC KÌ II																	
Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+35	Tổng số tiết
Tiếng Việt	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	8	10	10	6	10	10	164
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	5	5	3	5	5	82
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	33
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	50
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tiếng Anh	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TC Tiếng Việt	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	33
TC TNXH	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	32	18	32	32	491

TUẦN 17+18 (13/01 -> 18/01/2025)

Thời gian		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		Môn TV: dạy ghép tiết 173+ 174 ; ghép tiết 175 + 176 + 177 Môn Toán: Dạy ghép tiết 81+82 ; 83+ 84; 85+ 86; 87 +88; 89 + 90 Môn TNXH: Ghép tiết 35+ 37 Môn GDTC: Ghép tiết 34+ 35+ 36
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

TUẦN 29 (07/4 -> 12/4/2025)

Thời gian		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL		Môn TV: Tiết 281+ 282 dạy vào thứ ba ngày 8/4 Tiết 283:2B1, 2B5 dạy vào tiết TCTV(8/4),B2,B3,B4dạy TCTV(9/4); Tiết 284 + 285 dạy vào thứ tư ngày 9/4 Tiết 286 dạy vào thứ năm ngày 10/4 Tiết 288+ 289 dạy vào thứ sáu ngày 11/4 Môn Toán: Dạy ghép tiết 142+ 143 Môn TNXH: Tiết 58; 2B2 dạy sáng thứ năm(10/4), 2B4 dạy sáng thứ tư(9/4) Tiết 59 :2B2 dạy vào TC TNXH chiều thứ năm(10/4), 2B4 dạy vào TC TNXH chiều thứ sáu (11/4).
	2		LL	LL	LL	LL		
	3		LL	LL	LL	LL		
	4		LL	LL	LL	LL		
Chiều	5		LL	LL	LL	LL		
	6		LL	LL	LL	LL		
	7		LL	LL	LL	LL		

TUẦN 32 (28/4 -> 03/5/2025)

Thời gian		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	Ngày lễ Chiến thắng và Quốc tế Lao động		LL		Môn TV: Dạy ghép tiết 319 + 320 Môn Toán: Dạy ghép tiết 161+ 162 ; 164+ 165 Môn TNXH: Tiết 64: B3 dạy vào TC.TNXH thứ sáu(2/5) Môn GDTC: 2B1,2B3 dạy 29/4 ;2B4,2B5 ghép tiết 63+64 dạy 2/5
	2	LL	LL			LL		
	3	LL	LL			LL		
	4	LL	LL			LL		
Chiều	5	LL	LL			LL		
	6	LL	LL			LL		
	7	LL	LL			LL		

TUẦN 34+35 (19/5 -> 24/5/2025)

Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		Môn TV: Dạy ghép tiết 331+ 332 ; 333 + 334; 335 + 336 Dạy ghép 339 + 340; 341+ 342; 343 + 344 ; 345 + 346 ;347 + 348 Môn HĐTN: Dạy ghép tiết 96 + 99, Tiết 97 + 103; 101 + 104; 102 + 105 Môn Đạo Đức: Ghép tiết 34+ 35 Môn TNXH: Dạy ghép tiết 68 + 69 Môn GDTC: Ghép tiết 67 + 68
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

Phụ lục 1.1.a. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần/học kì I - Khối lớp 3

HỌC KÌ I																		
Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+18	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	5	7	7	7	7	7	5	7	122
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	5	5	5	5	5	4	5	88
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
HĐTN	0	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	50
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	1	1	1	0	1	16
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	70
TC Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết/tuần	29	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	32	32	32	32	25	32	512

Phụ lục 1.1.b. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần/học kì II - Khối lớp 3

HỌC KÌ II																	
Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+35	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	5	7	7	3	7	7	114
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	5	5	3	5	5	81
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TN-XH	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	34
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	1	3	3	2	3	3	49
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	1	4	4	68
TC Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Tự học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	32	18	32	32	501

TUẦN 10 (18/11 -> 23/11/2024)

Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	Kỷ niệm ngày NGVN	LL	LL		- Môn TV : Tiết 64 + 65 -Lớp C3 dạy tiết 66 vào tiết Tự học chiều thứ hai (18/11) . Tiết 67+68 : Lớp C1,C2,C4 dạy vào tiết Tự học chiều thứ ba (19/11) Lớp C3 dạy vào tiết TV sáng thứ ba (19/11) - Môn Toán : Tiết 47 : C4 dạy vào tiết TC toán chiều thứ hai. Tiết 48 : - C1, C2, C3 dạy vào tiết TC toán chiều thứ ba - C4 dạy vào tiết Toán thứ 3 - Môn HĐTN : Tiết 29+32 -Lớp C1,C2,C4 thực hiện ghép - Môn GDTC : - Ghép tiết 19+20 - Lớp C1 dạy vào thứ Ba (19/11) - Lớp C2, C4 dạy vào Thứ 6 (22/11) - Môn MT :TCC4,TCC3 dạy ghép vào tiết CK.hđ thực hành làm ở nhà. - Môn TA : Lớp 3C1,3C2,3C4 dạy tích hợp tiết 38+37 vào thứ 3 ngày 19/11.
	2	LL	LL		LL	LL		
	3	LL	LL		LL	LL		
	4	LL	LL		LL	LL		
Chiều	5	LL	LL		LL	LL		
	6	LL	LL		LL	LL		
	7	LL	LL		LL	LL		

TUẦN 16 (30/12 -> 04/01/2025)

Thời gian		30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	4/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	Tết Đương lịch	LL	LL		- Môn Tiếng Việt: Lớp C3 dạy tiết 108 vào tiết Tự học chiều thứ hai (30/12), Ghép tiết 109+110, Lớp C1,C2,C4 dạy vào tiết Tự học chiều thứ ba (31/12) Lớp C3 dạy vào tiết TV sáng thứ ba (31/12) - Môn Toán : Tiết 77 - C4 dạy vào tiết TC toán chiều thứ hai, Tiết 78 - C1, C2, C3 dạy vào tiết TC toán chiều thứ ba, C4 dạy vào tiết Toán thứ 3 - Môn HĐTN : C1,C2,C4 dạy ghép tiết 47+50. - Môn GDTC : Ghép tiết 31+32, Lớp C1 dạy vào Thứ Ba (31/12), Lớp C2, C4 dạy vào Thứ 6 (3/1) - Môn MT: TCC4,TCC3 dạy ghép vào tiết CK, hđ thực hành làm ở
	2	LL	LL		LL	LL		
	3	LL	LL		LL	LL		
	4	LL	LL		LL	LL		
Chiều	5	LL	LL		LL	LL		

	6	LL	LL		LL	LL		nhà - Môn TA : Lớp 3C1,3C2,3C4 dạy tích hợp tiết 62+61 vào thứ 3 ngày 31/12. - Môn TNXH: Ghép tiết 31+32 - Lớp C3 dạy vào Thứ 2 (30/12)
	7	LL	LL		LL	LL		

TUẦN 17+18 (13/01 -> 18/01/2025)

Thời gian		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		-Môn TV: Tiết 113+114 vào tiết 1 sáng thứ hai (13/1) Tiết 115 dạy vào tiết 2 sáng thứ hai; Tiết 116+117: C3 dạy vào tiết Tự học chiều thứ hai; C1,C3,C4 dạy vào tiết TV sáng thứ ba; Tiết 118: C3 dạy vào tiết TV sáng thứ ba; C1,C2,C4 dạy vào tiết Tự học chiều thứ ba; Tiết 119+124 dạy vào tiết 1 sáng thứ tư; Tiết 120+121 dạy vào tiết 2 sáng thứ tư; Tiết 122+123 dạy vào tiết TV sáng thứ năm Tiết 125+126 dạy vào tiết TV sáng thứ sáu. -Môn Toán: Tiết 83+84: C4 dạy vào tiết TC Toán chiều thứ hai; C1,C2,C3 dạy vào tiết Toán thứ ba; Tiết 85+86: C4 dạy vào tiết toán sáng thứ ba; C1, C2,C3 dạy vào tiết TC Toán chiều thứ ba; Tiết 87+88 :C4 dạy vào Toán thứ ba;C1, C2, C3 dạy vào tiết TC Toán chiều thứ ba; Tiết 87+88 dạy vào tiết Toán thứ tư. - Môn Đạo đức: Tiết 17+18 - Môn HĐTN: dạy ghép tiết 47+50 vào tuần 16 - Môn TNXH: Tiết 33+34 dạy vào thứ Hai (13/1); Tiết 35+36: C2, C4 dạy vào Thứ Ba (14/1); C3 dạy vào Thứ Tư (15/1); C1 dạy vào Thứ 6 (17/1) - Môn GDTC: Tiết 33+34:C1 dạy vào Thứ 2 (13/1); C2 dạy vào Thứ 3 (14/1); C3, C4 dạy vào Thứ 4 (15/1) Tiết 35+36:C1 dạy vào Thứ 4 (15/1); C2, C3, C4 dạy vào Thứ 6 (17/1) - Môn Âm nhạc: dạy tuần 17+'18 vào tuần 18 - Môn Tiếng Anh: tiết 65+66; 67+68.
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

TUẦN 29 (07/4 -> 12/4/2025)

Thời gian		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL		<p>- Môn Tiếng Việt: Dạy ghép tiết 197+198, Lớp C1,C2,C3,C4 dạy vào tiết TV sáng thứ 3 (8/4), Lớp C1,C2,C4 dạy tiết 199 vào tiết Tự học chiều thứ 3 (8/4), Lớp C3 dạy vào tiết TV thứ nhất sáng thứ tư (9/4), Lớp C3 dạy ghép tiết 200+201 vào tiết TV thứ hai sáng thứ tư (9/4)</p> <p>- Môn Toán : Tiết 141: C1, C2, C3 dạy vào tiết Toán thứ ba, Tiết 142: C1, C2, C3 dạy vào tiết Tăng cường Toán thứ ba, C4 dạy ghép tiết 141+142 vào tiết Toán sáng thứ ba:</p> <p>- Môn GDTC : 3C1 dạy ghép tiết 57+58:</p> <p>- Môn TNXH: 3C2, 3C3, 3C4 dạy ghép tiết 24+25</p> <p>- Môn Đạo đức: C1, C2, C4 dạy ghép tiết 29+30 vào tiết đạo đức tuần 30</p>
	2		LL	LL	LL	LL		
	3		LL	LL	LL	LL		
	4		LL	LL	LL	LL		
Chiều	5		LL	LL	LL	LL		
	6		LL	LL	LL	LL		
	7		LL	LL	LL	LL		

TUẦN 32 (28/4 -> 03/5/2025)

Thời gian		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	Ngày lễ Chiến thắng và Quốc tế Lao động		LL		<p>- Môn Tiếng Việt: Dạy ghép tiết 218+219 vào tiết TV thứ nhất của sáng thứ hai (28/4), Dạy tiết 220 vào tiết TV thứ hai của sáng thứ hai (28/4), Dạy ghép tiết 221+222: Lớp C1,C2,C4 vào tiết TV sáng thứ ba(29/4), Lớp C3 dạy vào tiết Tự học chiều thứ hai (28/4), Lớp C1,C2,C4 dạy vào tiết Tự học chiều thứ ba, Lớp C3 dạy vào tiết TV sáng thứ ba (29/4)</p> <p>- Môn Toán : Tiết 157 - C4 dạy vào tiết Tăng cường Toán thứ hai, Tiết 158: C1, C2, C3 dạy vào tiết TC Toán thứ ba, C4 tiết Toán thứ ba, Dạy ghép tiết 159+160 vào thứ sáu</p>
	2	LL	LL			LL		
	3	LL	LL			LL		

	4	LL	LL		LL		- Môn HĐTN: Lớp C1, C2, C4 Ghép tiết 95 + 98 dạy vào tuần 33 - Môn GDTC : Dạy ghép tiết 63+64, C1 dạy vào thứ Ba; C2, C3, C4 dạy vào thứ Sáu
Chiều	5	LL	LL		LL		- Môn TA : Lớp 3C3 dạy tích hợp tiết 126+127 vào thứ 3 ngày 29/4, Lớp 3C1,3C2,3C4 dạy tích hợp tiết 126+127 vào thứ 2 ngày 28/4, Lớp 3C1, 3C2, 3C4 đã dạy tích hợp vào tuần 31
	6	LL	LL		LL		- Môn TNXH: 3C3 dạy ghép tiết 63+64 vào tiết TNXH thứ hai 28/4
	7	LL	LL		LL		- Môn Công nghệ: C1, C2 dạy ghép tiết 32+33 vào tiết công nghệ tuần 33
							- Môn Mĩ thuật: TCC4,TCC3 dạy ghép vào tiết CK, hđ thực hành làm ở nhà

TUẦN 34+35 (19/5 -> 24/5/2025)

Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		- Môn Tiếng Việt: +Dạy ghép tiết 232+233 tiết TV thứ nhất của sáng Thứ 2 (19/5). +Dạy ghép tiết 234+243: C3 dạy vào tiết Tự học chiều Thứ 2 (19/5); C1, C2, C4 dạy vào tiết TV thứ hai của sáng Thứ 2 (19/5). + Dạy ghép tiết 235+236: Lớp C3 dạy vào tiết TV sáng Thứ 3 (20/5); Lớp C1, C2, C4 dạy vào tiết Tự học của chiều Thứ 3 (20/5).
	2	LL	LL	LL	LL	LL		+ Dạy ghép tiết 237+238 vào tiết TV thứ nhất của sáng Thứ 4 (21/5) + Dạy ghép tiết 239+240 vào tiết TV thứ 2 của sáng Thứ 4 (21/5)
	3	LL	LL	LL	LL	LL		+ Dạy ghép tiết 241+242 vào thứ 5 (22/5). + Dạy ghép tiết 244+245 vào thứ 6 (23/5)
	4	LL	LL	LL	LL	LL		- Môn Toán: +Ghép tiết 166+167 dạy vào tiết Toán sáng thứ Hai. + Ghép tiết 168+169: C4 dạy vào TC Toán chiều thứ Hai; C1, C2, C3 dạy vào tiết Toán thứ Ba. + Tiết 170: C4 dạy vào tiết Toán sáng thứ Ba; C1, C2, C3 dạy vào tiết

Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL	<p>TC Toán chiều thứ Ba.</p> <p>+ Gộp tiết 171+172 dạy vào tiết Toán thứ tư</p> <p>+ Gộp tiết 173+174 dạy vào tiết Toán thứ năm</p> <p>+ Tiết 175 dạy vào tiết Toán thứ sáu.</p> <p>- Môn Đạo đức: dạy gộp tiết 34+35</p>
	6	LL	LL	LL	LL	LL	<p>- Môn HĐTN: + Dạy gộp tiết 100+103 vào tiết SHDC</p> <p>+ Dạy gộp tiết 101+104 vào tiết SHTCĐ</p> <p>+ Dạy gộp tiết 102+105 vào tiết SHL</p>
	7	LL	LL	LL	LL	LL	<p>- Môn TNXH: Dạy gộp tiết 67+68. Dạy gộp tiết 69+70</p> <p>- Môn Công nghệ: Dạy gộp tiết 34+35</p>
							<p>- Môn GDTC: Dạy gộp tiết 67+68. Dạy gộp tiết 69+70</p> <p>- Môn Âm nhạc: Dạy gộp tiết 34+35</p> <p>- Môn Mĩ thuật: Dạy gộp tiết 66+67. Dạy gộp tiết 69+70</p> <p>- Môn Tiếng Anh: Dạy gộp tiết 134+135. Dạy gộp tiết 136+137</p> <p>- Môn Tin học: Dạy gộp tiết 33+34 vào tiết Tin tuần 33</p>

Phụ lục 1.1.a. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần/học kì I - Khối lớp 4

HỌC KÌ I																		
Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+18	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	7	7	7	7	7	5	7	109
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	5	5	5	5	5	4	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	32
Lịch sử-Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	33
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	35
HĐTN	0	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	50
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	71
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	15
Tổng số tiết/tuần	29	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	32	32	32	32	25	32	512

Phụ lục 1.1.b. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần/học kì II - Khối lớp 4

HỌC KÌ II																	
Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+35	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	7	7	6	7	7	113
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	5	5	4	5	5	80
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	15
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	32
Lịch sử-Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	33
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	15
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2	32
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	49
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	64
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	15
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	32	25	32	32	483

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần**

Năm học 2024 - 2025 đối với khối lớp 4

TUẦN 2->8;11->15;19->26;28;30;31;33 (những tuần không có nghỉ lễ, không dạy tích hợp, không có hoạt động tập thể quy mô lớn)

Thời gian								Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	Lên lớp (LL)	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

TUẦN 1 (16/9 -> 21/9/2024)

Thời gian		16/09	17/09	18/09	19/09	20/09	21/09	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Tích hợp HĐTN tuần 1+2
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

TUẦN 9 (11/11 -> 16/11/2024)

Thời gian		11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	KTĐK giữa HKI	LL		Khoa học: Tiết 18: D4, D6 dạy đầy vào tiết 3 ngày 14/11 Công nghệ: D1,D5,6: Dạy ghép Tuần 8+9 (tiết2+3) vào ngày 7/11 (Thứ Năm) Tiếng Anh: Lớp 4D3 dạy tích hợp tiết 35 +36 vào chiều thứ 5 ngày 14/11; Lớp 4D2 dạy tích hợp tiết 35 +36 vào sáng thứ 6 ngày 15/11; Lớp 4D4 dạy tích hợp tiết 34 +33 vào sáng thứ 3 ngày 12/11 Âm nhạc: 4D5,D6 dạy ghép tuần 9+10 thực hiện vào tuần 10
	2	LL	LL	LL		LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	KTĐK giữa HKI	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

TUẦN 10 (18/11 -> 23/11/2024)

Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	Kỷ niệm ngày NGVN	LL	LL		Viết: Dạy ghép tiết 66 + 69 vào Thứ 3 ngày 19/11 Đọc: Dạy ghép tiết 67+68 vào Thứ 5 (21/11) Toán: Tiết 48 dạy vào tiết TC Toán Đạo đức: lớp D2: ghép tuần 10 + 11 dạy vào Thứ 4 ngày 27/11 Khoa học: D1 ghép tiết 18+19, dạy vào ngày 15/11 GDTC: Ghép tiết 19 + 20. Tiếng Anh: Lớp 4D5, 4D6 dạy tích hợp tiết 37 tuần 10 + tiết 36 tuần 9 vào thứ 6 ngày 15/11; Lớp 4D2 dạy tích hợp tiết 38 +39 tuần 10 vào thứ 5 ngày 21/11; Lớp 4D5, 4D6 dạy tích hợp tiết 38 + 39 tuần 10 vào thứ 3 ngày 19/11.
	2	LL	LL		LL	LL		
	3	LL	LL		LL	LL		
	4	LL	LL		LL	LL		
Chiều	5	LL	LL		LL	LL		
	6	LL	LL		LL	LL		
	7	LL	LL		LL	LL		

TUẦN 27 (24/3 -> 29/3/2025)

Thời gian		24/03	25/03	26/03	27/03	28/03	29/03	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	KTĐK giữa HKII	LL		Khoa học: D4, D6: dạy ghép tiết 53 + 54, D4 dạy vào ngày 25/3, D6 dạy ngày 24/3 Lịch sử & Địa lí: D2 dạy ghép tiết 52+53 vào ngày 20/3 Công nghệ: D1,D5,D6 Dạy ghép Tuần 26+27 vào thứ Năm (20/3)
	2	LL	LL	LL		LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	KTĐK giữa HKII	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

TUẦN 29 (07/4 -> 12/4/2025)

Thời gian		7/4	8/4	9/4	10/4	11/4	12/4	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	Giỗ Tổ Hùng Vương	LL	LL	LL	LL		Đọc: Cả khối ghép tiết 200+ 201 dạy thứ 4 ngày 9/4 Viết: Cả khối ghép tiết 199 + 202 dạy vào thứ 5 ngày 10/4 Toán: Tiết 141 dạy đầy vào tiết TC Toán Đạo đức: lớp D1,4,5,6 ghép tuần 28+29 dạy vào Thứ 2 ngày 31/3 Khoa học: D2, D3, D4 dạy ghép tiết 56 + 57 dạy vào ngày 3/4; Lịch sử & Địa lí: D2 Ghép tiết 56+57: Dạy ngày 4/4 HĐTN: Cả khối dạy vào ngày 14/4- Dạy tích hợp tiết 85+88: GDTC: D1, D3, D4: ghép tiết 57 + 58, dạy ngày 9/4 Tiếng Anh: Lớp 4D3 dạy tích hợp tiết 113 +112 vào thứ 5 ngày 03/4; Lớp 4D2,4D1 dạy tích hợp tiết 113 +112 vào thứ 6 ngày 04/4;
	2		LL	LL	LL	LL		
	3		LL	LL	LL	LL		
	4		LL	LL	LL	LL		
Chiều	5		LL	LL	LL	LL		
	6		LL	LL	LL	LL		
	7		LL	LL	LL	LL		

TUẦN 32 (28/4 -> 03/5/2025)

Thời gian		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	Ngày lễ Chiến thắng và Quốc tế Lao động		LL		<p>Đọc: Cả khối dạy ghép tiết 221+ 222 vào Thứ 3 (6/5) Toán: Dạy ghép tiết 157 + 158; Dạy ghép tiết 159+160 Đạo đức: D2: ghép tuần 32 + 33 dạy vào Thứ 4 ngày 7/5 Khoa học: D1,D2,D3,D4, D5: dạy ghép tiết 63+64, D1 dạy vào ngày 2/5, D2,3,4,5 dạy vào 28/4 Lịch sử & Địa lí: D3, D6 Ghép tiết 63,64 dạy ngày 2/5 Công nghệ: D1,D3,D4,D5,D6: Ghép tuần 32+33, dạy vào thứ Năm (8/5) GDTC: D1, D3, D4 Ghép tiết 63 + 64, dạy ngày 28/4 D2, D5, D6 dạy ngày 2/5 Tiếng Anh: Lớp 4D1,4D2,4D4,4D5,4D6 dạy tích hợp tiết 125 +124 vào thứ 6 ngày 25/4; Lớp 4D1,4D2,4D3,4D4,4D5,4D6 dạy tích hợp tiết 126 +127 vào thứ 2,3 ngày 28/4 và 29/4; Lớp 4D3 dạy tích hợp tiết 128 +129 vào thứ 2 ngày 05/5.</p>
	2	LL	LL			LL		
	3	LL	LL			LL		
	4	LL	LL			LL		
Chiều	5	LL	LL			LL		
	6	LL	LL			LL		
	7	LL	LL			LL		

TUẦN 34+35 (19/5 -> 24/5/2025)

Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		<p>Viết: Cả khối dạy ghép tiết 234+237 vào Thứ 3 (20/5) Đọc: Cả khối dạy ghép tiết 235+ 236 vào thứ 4 (21/5) Ôn tập cuối năm học (tiết 1+2): dạy ghép tiết 239+ 240 Dạy Thứ 5 (22/5) Ôn tập cuối năm học (tiết 3+4): dạy ghép tiết 241+242 Dạy Thứ 6 (23/5) Toán: Dạy ghép tiết 166+167; Dạy ghép tiết 168+169; Dạy ghép tiết 170+171; Dạy ghép tiết 173+174 Khoa học: Dạy ghép tiết 68+ 69 Lịch sử & Địa lí: Dạy ghép tiết 68 + 69 HĐTN: Dạy tích hợp tiết 97+103, cả khối dạy vào ngày 19/4; Dạy tích hợp tiết 101+104, cả khối dạy vào ngày 22/5; Dạy tích hợp tiết 102+105, cả khối dạy vào ngày 23/5; GDTC: Ghép tiết 67+68 Tiếng Anh: Khối 4 dạy ghép tiết 132+133; Khối 4 ghép tiết 134 + 135; Khối 4 ghép tiết 136 + 137</p>
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

Phụ lục 1.1.a. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần/học kì I - Khối lớp 5

HỌC KÌ I																		
Môn/ Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17+18	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	7	7	7	7	7	5	7	109
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	5	5	5	5	5	4	5	85
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	32
Lịch sử-Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	33
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	35
HĐTN	0	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	50
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	71
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	15
Tổng số tiết/tuần	29	32	32	32	32	32	32	32	32	25	32	32	32	32	32	25	32	512

Phụ lục 1.1.b. Số lượng tiết học các môn học và hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần/học kì II - Khối lớp 5

HỌC KÌ II																	
Môn/ Tuần	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34+35	Tổng số tiết
Tiếng Việt	7	7	7	7	7	7	7	7	7	7	6	7	7	6	7	7	113
Toán	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	4	5	5	4	5	5	80
Đạo đức	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	15
Khoa học	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	32
Lịch sử-Địa lí	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	33
Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	15
GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	1	2	2	32
HĐTN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	2	3	3	49
Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tiếng Anh	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	64
Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	15
TC Toán	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	1	1	16
Đọc TV	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32	32	32	32	32	32	28	32	32	25	32	32	483

TUẦN 9 (11/11 -> 16/11/2024)

Thời gian		11/11	12/11	13/11	14/11	15/11	16/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	KTĐK giữa HKI	LL		-Tiếng Anh: Lớp 5H1, 5H2 dạy ghép tiết 37 - 36 - Âm nhạc: 5H2,H5 dạy ghép tuần 9+10 thực hiện vào tuần 10. - Mĩ thuật: H4,H1,H5,H3 dạy ghép với bài 4 tiết 2 tuần 8.
	2	LL	LL	LL		LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	KTĐK giữa HKI	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL		LL	LL	
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

TUẦN 10 (18/11 -> 23/11/2024)

Thời gian		18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	Điều chỉnh kế hoạch tuần	
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		
Sáng	1	LL	LL	Kỷ niệm ngày NGVN	LL	LL		-Tiếng Việt: - Đọc + đọc mở rộng: Dạy ghép tiết 64+70 - Đọc: Ghép tiết 67+68. - Toán: Tiết 48: Dạy đầy vào tiết TC Toán trong tuần - Lịch sử & Địa lý: Tiết 20: H1, H3, H4 thực hiện ở tuần 11, Tuần 11 ghép tiết 21 +22 - Khoa học: H2, H5: dạy ghép tiết 19+20 vào ngày 21/11. - GDTC: H2, H3, H4, H5: dạy ghép tiết 19+20. H3, H4, H5 vào ngày 22/11. H2 dạy vào ngày 18/11 - Tiếng Anh: Lớp 5H1, 5H2, 5H5 dạy ghép tiết 38 - 39 - Âm nhạc: Lớp 5H2,H5 dạy ghép tiết 9+10 - Tin học: 5H1, H2, H4, H5 dạy ghép tuần 10 + 11 bài 10 (tiết 1 + 2).	
	2	LL	LL		LL	LL			
	3	LL	LL		LL	LL			
	4	LL	LL		LL	LL			
Chiều	5	LL	LL		LL	LL	LL		
	6	LL	LL		LL	LL	LL		
	7	LL	LL		LL	LL	LL		

TUẦN 16 (30/12 -> 04/01/2025)

Thời gian		30/12	31/12	1/1	2/1	3/1	4/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	Tết Dương lịch	LL	LL		-Tiếng Việt: -Đọc + Đọc mở rộng: Dạy ghép tiết 106 +112 - Đọc: Dạy ghép tiết 109 + 110 - Toán: Tiết 78: Dạy đẩy vào tiết TC Toán trong tuần. - Đạo đức: Dạy ghép Bài 5 tiết 16+17 - Lịch sử và địa lý: Tiết 32: H1, H3, H4 thực hiện ở tuần 17, Tuần 17 ghép tiết 33 +34 - Khoa học: Tuần 15: H2, H5 dạy ghép tiết 30+31 - GDTC: H2, H3, H4, H5: dạy ghép tiết 31+32.H2: dạy ngày 30/12. H3, H4, H5 dạy ngày 3/1 - Tiếng Anh: Lớp 5H1, 5H2, 5H3, 5H4, 5H5 dạy ghép tiết 62 - 63. Khối 5 dạy ghép tiết 64 - 65 - Tin học: 5H1, H2, H4, H5 Ôn tập giáo viên cho đề cương hướng dẫn về nhà tự học.
	2	LL	LL		LL	LL		
	3	LL	LL		LL	LL		
	4	LL	LL		LL	LL		
Chiều	5	LL	LL		LL	LL		
	6	LL	LL		LL	LL		
	7	LL	LL		LL	LL		

TUẦN 17+18 (13/01 -> 18/01/2025)

Thời gian		13/1	14/1	15/1	16/1	17/1	18/1	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		-Tiếng Việt: - Đọc+ Nói và nghe: Dạy ghép tiết 113+119 - Viết: dạy ghép tiết 115+ 118 - Đọc: Dạy ghép tiết 116+117 -Toán: - Dạy ghép Tiết 81+82 dạy vào thứ 2(13/1) - Dạy ghép tiết 86 +87 dạy vào thứ 5 (16/1) - Dạy ghép tiết 88+89: Dạy vào thứ 6(17/1) - Tiết 84: Dạy đẩy vào tiết TC Toán trong tuần. - Lịch sử và địa lý: H1, H3, H4 dạy ghép tiết 33+34
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		

TUẦN 32 (28/4 -> 03/5/2025)

Thời gian		28/4	29/4	30/4	1/5	2/5	3/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	Ngày lễ Chiến thắng và Quốc tế Lao động		LL		Tiếng Việt: - Dạy ghép tiết 212+219: Đọc + đọc mở rộng - Dạy ghép tiết 218+224: Đọc -Toán: - Dạy ghép tiết 156+157 dạy vào thứ 2(28/4) - Tiết 159: Dạy đầy vào tiết TC Toán trong tuần. - HĐTN: Tiết 95: Thực hiện ở tuần 33 (ghép tiết 95+98). - Công nghệ: H3, H5 thực hiện ở tuần 33. - Khoa học: H3,H4 ghép tiết 63+64. H2, H5 ghép tiết 63+64+65. - GDTC: H2, H3, H4, H5: dạy ghép tiết 63+64. H2: dạy ngày 28/4. H3, H4, H5 dạy ngày 02/5. - Tiếng Anh: Lớp 5H2, 5H1, dạy ghép tiết 126 với 127.Lớp dạy 5H3, 5H4, 5H5 dạy ghép tiết 126 với 127. Lớp 5H1 dạy ghép tiết 128 với 129 - Âm nhạc: Lớp 5H2,H3,H4 5H5 dạy ghép tuần 32+33 thực hiện vào tuần 33. -Tin học: 5H1, H2, H4, H5 không thực hiện
	2	LL	LL			LL		
	3	LL	LL			LL		
	4	LL	LL			LL		
Chiều	5	LL	LL			LL		
	6	LL	LL			LL		
	7	LL	LL			LL		

TUẦN 33 (5/5 -> 10/5/2025)

Thời gian		5/5	6/5	7/5	8/5	9/5	10/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		Tiếng Việt: - Đọc: Dạy ghép tiết 228+ 229 (dành thời gian dạy tiết 232) - HĐTN: Dạy ghép tiết 95 + 98 - Đạo đức : Dạy ghép Bài 8 tiết 3+4 - Công nghệ: H3, H5 ghép tiết 32+33 - Lịch sử và địa lý: - Dạy ghép tiết 65+66
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		

Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		<ul style="list-style-type: none"> - Dạy ghép tiết 66 +67 - Khoa học: Dạy ghép Bài 30 tiết 1 + 2 - Tiếng Anh: Khối 5 dạy ghép tiết 133 với 132 - Âm nhạc: Lớp 5H2,H3,H4 5H5 dạy ghép tuần 32+33 - Tin học: 5H1, H2, H4, H5 không thực hiện dạy ghép tuần 32+33
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

TUẦN 34+35 (19/5 -> 24/5/2025)

Thời gian		19/5	20/5	21/5	22/5	23/5	24/5	Điều chỉnh kế hoạch tuần
Buổi	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
Sáng	1	LL	LL	LL	LL	LL		Tiếng Việt: - Tiết 232: Dạy đầy lên tuần 33 - Việt: dạy ghép 2 tiết 234+237: - Đọc: dạy ghép 2 tiết 235+ 236 - Dạy ghép 2 tiết 239+240 - Toán: - Dạy ghép 166+167: dạy vào thứ 2(19/5) - Dạy ghép tiết 168 +169: dạy vào thứ 3 (20/5) - Cả khối dạy ghép tiết 170+171: dạy vào thứ 4(21/5) - Tiết 173: Dạy đầy theo thứ tự vào tiết TC Toán tuần 34 -HĐTN: -Dạy ghép tiết 100+103; -Dạy ghép tiết 101+104 -Dạy ghép tiết 102 +105
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
Chiều	5	LL	LL	LL	LL	LL		- Khoa học: Dạy ghép 2 tiết 68 + 69 - GDTC: Dạy ghép tiết 67 +68. Dạy ghép tiết 69+70 - Tiếng Anh: Khối 5 dạy ghép tiết 134 với 135. Khối 5 dạy ghép tiết 136 - 137. Khối 5 không thực hiện tiết 140 - Âm nhạc: Khối 5 dạy ghép tuần 34+ 35 - Mĩ thuật: Dạy ghép tiết 34+35
	6	LL	LL	LL	LL	LL		
	7	LL	LL	LL	LL	LL		

